

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		SAVR+CTK3	7:25	19+1	0+0+0		17+3	0+0+0	Mi
2		P8+RC3+RC5	7:25	15+4+0	0+0+0		14+0+5	0+0+0	EC
3		TTC1+P6	7:25	5+14	0+0		0+17	0+0	Puma
4		SAVR+RP2+BK15	9:25	12+0+8	0+0+0		5+0+10	0+0+0	Chuyen 1 SAVR-RP2 (Mi)
5		TD5+TTC1+BK40	9:25	8+8+2	0+0+0		1+16+2	0+0+0	EC
6		PPD+P6+BK21	9:25	2+13+3	0+0		1+11+5	0+0	puma
7		TTC2+TTC3+BK19	11:25	9+6+0	0+0+0		5+6+6	0+0+0	EC
8		P8+RP3	11:25	18+1	0+0		9+7	0+0	puma

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ Đi về trong ngày: P8 - 2 người, TTC1 - 5 người

2/ 1 người SAVR về bờ chuyển đầu, đi TD5 chuyển sau



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: SAVR - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - SON - DTUNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KULIK VIACHESLAV	SAVR	30	1	9			76	AMNGR	Russian
2	BASHKIN ALEKSANDR	SAVR	18	1	11			91	AMNGR	Russian
3	KHOKHLOV VLADISLAV	SAVR				2	23	92	AMNGR	Russian
4	KOSOLAPOV DENIS	SAVR	15-16	2	8			86	AMNGR	Russian
5	ZINGIREEV ALEKSANDR	SAVR	26-27	2	19			102	AMNGR	Russian
6	SIVACHUK DMITRII	SAVR	31-32	2	17			108	AMNGR	Russian
7	NGUYEN HOANG LONG	SAVR	36	1	13			87	KHOAN	Vietnamese
8	LUONG XUAN THANH	SAVR	42	1	5			78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH NGAN	SAVR				2	24	70	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐINH HAI ĐƯƠNG	SAVR	28	1	11			73	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN NGỌC DƯƠNG	SAVR	19	1	10			65	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN PHÚC	SAVR	34	1	10			74	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM THANH PHONG	SAVR	40	1	11			89	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐINH QUANG DUNG	SAVR				2	26	64	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN DUY DUONG	SAVR	24-25	2	20			70	XAYLAP	Vietnamese
16	NGO XUAN DUONG	SAVR	33	1	13			77	PVD-BH	Vietnamese
17	IURIN VLADIMIR	SAVR	17	1	13			78	AMNGR	Russian
18	BAKAEV NIKOLAI	SAVR	29	1	15			82	AMNGR	Russian
19	MOLCHANOV ANTON	SAVR	14	1	7			89	AMNGR	Russian
20	VÔ MẠU MÈN	CTK3	76	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	19	1.551	20	192	6	73	17		
2	CTK3	1	77	1	7	0	0	3		
TOTAL		20	1.628	21	199	6	73	20		
WEIGHT KG			1.628		199		73			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: P8 - RC3 - RC5	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HHAI - VTHANG	ETA: 09:25
CAM - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM THÈ CHÍNH	P8	97-98	2	22			59	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ANH TRI	P8	96	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ QUANG HIỀN	P8	93	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU DUNG	P8	02	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ĐỨC THĂNG	P8	90	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN NHÂN	P8	03	1	5			75	YTE	Vietnamese
7	NGO VĂN ĐƠN	P8	94	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN CHAU NAM	P8	01	1	15			94	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	99	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN TÂN	P8	92	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIỀN VŨ	P8	100	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN CÔNG TÍNH	P8	91	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH QUANG TRUNG	P8	04	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN DUC ANH	P8						71	DHANH	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LUC	P8	95	1	4			65	DHANH	Vietnamese
16	PHẠM THÈ QUANG	RC3	07	1	13	1	6	75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIỀN QUY	RC3	04	1	9			77	KH-THAC	Vietnamese
18	VÔ HỒNG QUAN	RC3	05-06	2	15	2	32	80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN NGA	RC3	03	1	9	2	36	61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P8	15	1.044	15	104	0	0	14		
2	RC3	4	293	5	46	5	74	0		
3	RC5	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		19	1.337	20	150	5	74	19		
WEIGHT KG			1.337		150		74			

GRAND TOAL: 1.561 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: TTC1 - P6	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: CÔNG - MẠNH	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRƯỜNG SA	TTC1	85	1	2			69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ HUNG HAI	TTC1						76	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TUÂN	TTC1						80	DVL	Vietnamese
4	DƯƠNG VĂN HOA	TTC1						52	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY THAI	TTC1						97	DVL	Vietnamese
6	DƯƠNG CHÍ TUYẾN	P6	67	1	6			66	KH-THAC	Vietnamese
7	VĂN MINH TÂN	P6	62	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG BACH	P6	63-64	2	15			64	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HỮU HUÂN	P6	58	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TUÂN	P6	55	1	5			69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TOAN	P6	69	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	P6	59	1	8	2	10	81	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHỤ	P6	54	1	3			84	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG LONG HAI	P6	57	1	6			88	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN BẢNG	P6	68	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
16	MAI MẠNH KHÁNH CƯỜNG	P6	66	1	10			79	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	P6	56	1	10			65	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TRUNG TUÂN	P6	65	1	15			73	KH-THAC	Vietnamese
19	LAM VĂN KHUÔNG	P6	53	1	3			68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC1	5	374	1	2	0	0	0		
2	P6	14	1.021	15	112	2	10	17		
TOTAL		19	1.395	16	114	2	10	17		
WEIGHT KG			1.395		114		10			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: SAVR - RP2 - BK15	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: HÙNG - SƠN - DTÙNG	ETA: 11:40
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	AKULOV VLADIMIR	SAVR	73-74	2	14			83	AMNGR	Russian
2	VOZHENKO GEORGII	SAVR	64-65	2	16			87	AMNGR	Russian
3	STUKALOV DMITRY	SAVR	63	1	12			73	AMNGR	Russian
4	RAKHMANOV SERGEI	SAVR	71-72	2	9			66	AMNGR	Russian
5	PHAM HONG PHUOC	SAVR	61	1	9			65	AMNGR	Vietnamese
6	TONG VAN DAT	SAVR	60	1	5	1	24	64	AMNGR	Vietnamese
7	HO TRONG TAN	SAVR	62	1	4			85	AMNGR	Vietnamese
8	TRAN MINH HAO	SAVR	66	1	7	2	17	68	AMNGR	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUNG	SAVR	68	1	15	6	97	73	AMNGR	Vietnamese
10	PHAM NGUYEN THANH TAI	SAVR	67	1	5			81	AMNGR	Vietnamese
11	NGUYEN THANH PHUONG	SAVR	70	1	6			66	AMNGR	Vietnamese
12	NGUYEN TRUNG BANG	SAVR	69	1	5			71	AMNGR	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC HAI	BK15	40	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DINH THANG	BK15	41	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUONG HOE	BK15	48	1	7			74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUC TUNG	BK15	43	1	5			57	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG KHA	BK15	42	1	10	1	20	77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET DUNG	BK15	44	1	13			62	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN DUC	BK15	45-47	3	22			77	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN THONG	BK15	49	1	5	1	26	65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	12	882	15	107	9	138	5	1	CHUYEN 1 SAVR-RP2
2	RP2	0	0	0	0	0	0	0		
3	BK15	8	551	10	72	2	46	10		
TOTAL		20	1.433	25	179	11	184	15		
WEIGHT KG			1.433		179		184			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: TTC2 - TTC3 - BK19	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:05
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: MMINH - TTRUNG	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG QUOC BAO	TTC2	57	1	3			61	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG VAN THUC	TTC2	58	1	9	1	4	50	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUONG AN	TTC2	56	1	10			86	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	55	1	7			79	KH-THAC	Vietnamese
5	TA NGOC THANH	TTC2	64-65	2	17			70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TAM	TTC2	60	1	14			80	KH-THAC	Vietnamese
7	LUONG TUAN ANH	TTC2	61-62	2	19			87	KH-THAC	Vietnamese
8	VU DINH LOI	TTC2	59	1	11			62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	54	1	3	4	65	76	PSV	Vietnamese
10	BACH ANH TUAN	TTC3	37	1	5	4	65	68	KH-THAC	Vietnamese
11	TO TIEN DUNG	TTC3	33-34	2	9			74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN BAC	TTC3	35	1	3			62	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG TRUNG HAU	TTC3	36	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN XUAN HOA	TTC3						78	PSV	Vietnamese
15	TRAN QUANG PHU	TTC3	38-39	2	10			60	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC2	9	651	11	93	5	69	5		
2	TTC3	6	411	7	30	4	65	6		
3	BK19	0	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		15	1.062	18	123	9	130	17		
WEIGHT KG			1.062		123		130			

GRAND TOAL: 1.315 KGS + 4 kg

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: PPD - P6 - BK21	AIRCRAFT: 614	ETD: 10:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: CÔNG - MẠNH	ETA: 11:50
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN ANH UNG	PPD	20-21	2	12			67	KHI	Vietnamese
2	MAI VAN SON	PPD	18-19	2	17			93	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN LAM GIANG	P6	65	1	6			78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM NGOC AN	P6	64	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM VAN DOA	P6	61	1	6			54	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH HAO	P6	56	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUY HUNG	P6	57	1	15			62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN HUY THONG	P6	58	1	3			81	KH-THAC	Vietnamese
9	LE DINH HUAN	P6	62	1	5	1	20	50	KH-THAC	Vietnamese
10	DO TRUONG DIEN	P6	63	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TRUONG	P6	67	1	5			67	PSV	Vietnamese
12	DO KHAC DA	P6	60	1	5			66	PSV	Vietnamese
13	HOANG VAN TRONG	P6	68	1	6			95	PSV	Vietnamese
14	HO QUOC VU	P6	66	1	4			68	PSV	Vietnamese
15	LE DUC CUONG (1967)	P6	59	1	8			53	PSV	Vietnamese
16	TRAN DINH DUC	BK21	03	1	8			67	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG TRONG PHUC	BK21	16-17	2	15	1	20	71	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN THUAT	BK21	02	1	9			78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	2	160	4	29	0	0	1		
2	P6	13	897	13	76	1	20	11		
3	BK21	3	216	4	32	1	20	5		
TOTAL		18	1.273	21	137	2	40	17		
WEIGHT KG			1.273		137		40			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: TD5 - TTC1	AIRCRAFT: 619	ETD: 10:00
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: HHAI - VTHANG	ETA: 12:05
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐẠNG MINH TUẤN	TD5	07	1	16	3	60	87	KHOAN	Vietnamese
2	LE THANH THAI	TD5	08	1	14			94	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN TIEN DUNG	TD5	02-03	2	17			90	PVDWS	Vietnamese
4	CAO XUAN VINH	TD5	05	1	16			79	PVDWS	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN TUÔNG	TD5	01	1	15			60	PVDWS	Vietnamese
6	DUONG MANH QUYET	TD5	06	1	12			85	PVDWS	Vietnamese
7	NGUYEN DUC THANG	TD5	13-14	2	16			74	PVD BAKEL	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC CUONG	TD5	04,09	2	11			64	KHOAN	Vietnamese
9	VU XUAN QUY	TTC1	69	1	10			100	KH-THAC	Vietnamese
10	LE VAN TOAN	TTC1	75	1	2			70	KH-THAC	Vietnamese
11	VU HUNG TUAN	TTC1	71	1	5			70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM TRUNG THUY	TTC1	72	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
13	CAO MINH HOANG	TTC1	70	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
14	VU DINH QUANG	TTC1	74	1	12			77	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DUC DUNG	TTC1	73	1	13	2	26	82	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM HONG DIEN	TTC1	78	1	5			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	8	633	11	117	3	60	1		
2	TTC1	8	607	8	64	2	26	16		
TOTAL		16	1.240	19	181	5	86	17		
WEIGHT KG			1.240		181		86			

GRAND TOAL: 1.507 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/03/2025	TO: P8 - RP3	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:20
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - VLINH	ETA: 14:10
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN THANH VINH	P8	14	1	5			80	KH-THAC	Vietnamese
2	VU DUY TRƯỞNG	P8	19	1	6	1	8	78	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN BA ĐẠT	P8	10	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VŨ NHẬT QUANG	P8	11	1	10			73	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÒA	P8	15	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	P8	13	1	4			62	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VŨ HÙNG	P8	05-06	2	15			68	KH-THAC	Vietnamese
8	CHU QUYNH AN	P8	09	1	7			99	KH-THAC	Vietnamese
9	LE XUAN TRUNG	P8	12	1	3			90	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ TRỌNG HOÈ	P8	07-08	2	14			73	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN QUỐC HUY	P8	16	1	15			67	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG VĂN CƯỜNG	P8	17-18	2	19			73	XAYLAP	Vietnamese
13	PHUNG VĂN DIỆN	P8	20-21	2	14			71	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI NGOC TUAN	P8	56-57	2	16			66	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH TÂM	P8	24,60	2	11			77	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TIỀN LONG	P8	22-23	2	8	1	7	56	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUY THUẬN	P8	25-26	2	15			54	XAY LAP	Vietnamese
18	TRẦN KIM THÀNH	RP3	81-82	2	16			75	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P8	17	1.220	25	174	2	15	9		
2	RP3	1	75	2	16	0	0	7		
TOTAL		18	1.295	27	190	2	15	16		
WEIGHT KG			1.295		190		15			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN